BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2016/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2016*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, vận hành đèn biển ban hành kèm theo Thông tư số 76/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 27 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, vận hành đèn biển ban hành kèm theo Thông tư số 76/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, vận hành đèn biển ban hành kèm theo Thông tư số 76/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

1. Bổ sung Mục 14 vào Phần II, Chương I của Tập Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, vận hành đèn biển như sau:

Mục 14: Định mức hao phí thời gian sử dụng thiết bị cung cấp năng lượng và thiết bị đèn

2. Bổ sung Mục 14 vào Chương III của Tập Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, vận hành đèn biển như sau:

Mục 14: Định mức hao phí thời gian sử dụng thiết bị cung cấp năng lượng và thiết bị đèn

STT	Chủng loại thiết bị	Đơn vị tính	Thời hạn sử dụng/cái
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1	**Ắc quy**		
1.1	12 V - 70 Ah	năm	02
1.2	12 V - 100 Ah	năm	02
1.3	12 V - 120 Ah	năm	02
1.4	12 V - 140 Ah	năm	02
1.5	12 V - 180 Ah	năm	02
1.6	12 V - 200 Ah	năm	02
1.7	2 V - 960 Ah	năm	02
2	**Bóng đèn**		
2.1	Halogen 12 V - 35 W	giờ	1.800
2.2	Halogen 12 V - 40 W	giờ	1.800
2.3	Halogen 12 V - 50 W	giờ	1.800
2.4	Halogen 12 V - 100 W	giờ	1.800
2.5	Đèn Led công suất thấp	giờ	10.000
2.6	Đèn Led công suất cao	giờ	50.000
3	**Van nhật quang**	năm	01
4	**Tiết chế nạp ắc quy**		
4.1	Sử dụng trên đèn biển (loại 40 A; 80 A)	năm	07
4.2	Sử dụng trên phao báo hiệu hành hải (10 A)	năm	04
5	**Máy tạo chớp**	năm	01
6	**Pin mặt trời**	năm	10
7	**Đèn báo hiệu hàng hải** (lắp đặt trên phao, tiêu)	năm	07

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa